TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **170** /2019/HNGĐ - ST
Ngày 30/8 /2019
V/v tranh chấp Ly hôn, giao nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán -Chủ tọa phiên toà: Bà Cao Thị Nghệ
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Thế Quế
2. Ông Vi Văn Bốn

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phan Văn Vận – Thư ký, Toà án nhân dân huyện Quỳ hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2019-TLST/HN&GĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, giao nuôi con theo quyết định đưa vụ ra xét xử số 51 /QĐXX-ST ngày 13 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: **Chị Lo Thị H**, sinh 1996.
Địa chỉ: Bản Th, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. **Bị đơn**: **Anh Kim Văn M**, sinh năm 1997.
Địa chỉ: Bản Kh, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
(Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 10/4/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lo Thị H trình bày: Chị và anh M sống chung với nhau từ năm 2013, lúc đó do anh M chưa đủ tuổi nên không đăng ký kết hôn mà chỉ tổ chức theo phong tục tập quán, đến ngày 15/3/2018, mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do anh M suốt ngày

uống rượu say, chửi bới, đánh đập chị. Do không chịu đựng nổi tính tình của anh M, nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ và sống ly thân. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kim Văn M.

Về con chung: Chị H và anh M có 02 người con chung: Kim Thị Kiều O, sinh ngày 16/9/2014 và Kim Thị Phương Th, sinh ngày 23/3/2017. Hiện nay hai người con chung đang do anh M trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu O, giao cho anh M nuôi dưỡng cháu Th. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án thì chị H đề nghị giao cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng cả hai người con chung. Chị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000,đ.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Anh Kim Văn M là bị đơn trình bày: Giữa anh và chị H sống chung với nhau năm 2013 tổ chức cưới theo phong tục tập quán. Đến năm 2018, mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Q. Quá trình sống chung không có mâu thuẫn gì, nhưng khoảng tháng 7 hay tháng 8/2019, thì chị H xin về nhà bà ngoại ở và sau đó chị H đi làm ăn. Hiện nay, chị H làm đơn xin ly hôn, anh không nhất trí.

Về con chung: Anh M xác nhận đúng như chị H khai và anh M yêu cầu được giao nuôi dưỡng hai người con chung, yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000,đ .

Về tài sản chung: Anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp tại phiên tòa:

Về việc giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, quá trình hỏi, tranh luận tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các giấy triệu tập của Tòa án, bị đơn chấp hành nhưng không đầy đủ các giấy triệu tập của Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị H được ly hôn anh M.

Về con chung: Giao 2 người con chung: Kim Thị Kiều O, sinh ngày 16/9/2014 và Kim Thị Phương Th, sinh ngày 23/3/2017 cho chị Lo Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Kim Văn M.

Về tài sản chung: Chị H và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lo Thị H làm đơn xin ly hôn anh Kim Văn M và đề nghị giao nuôi con. Do đó, vụ án này được xác định là "ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn; chia tài sản sau khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28, của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với anh Kim Văn M, phiên tòa ngày 30/7/2019 vắng mặt. Phiên tòa lần thứ hai anh M tiếp tục vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh M kết hôn vào ngày 05/9/2018, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An theo đúng quy định của pháp luật. Trong thời gian sống chung đã xẩy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, do anh M suốt ngày uống rượu say, đánh đập và chửi bới chị H. Do mâu thuân căng thẳng, nên chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và sống ly thân. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh M không đồng ý ly hôn. Tòa án tiến hành hòa giải để anh, chị đoàn tụ, nhưng những lần sau đó thì anh M không đến Tòa để tham gia hòa giải. Anh M cũng không có biện pháp nào để vợ chồng trở lại đoàn tụ. Chị H cương quyết xin ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh, chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H.

[3] Về con chung: Chị H và anh M có 02 người con chung: Kim Thị Kiều O, sinh ngày 16/9/2014 và Kim Thị Phương Th, sinh ngày 23/3/2017, hiện nay anh M đang trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu O, giao cho anh M nuôi dưỡng cháu Th. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án thì chị H đề nghị giao cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng cả hai người con chung. Chị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000,đ. Nhưng xét thấy cháu Kim Thị Phương Th chưa đủ 3 tuổi, tại phiên tòa anh Kim Văn M vắng mặt, do đó không có căn cứ để chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc giao nuôi con, mà cần giao cho mỗi người nuôi dưỡng một cháu. Căn cứ vào các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị H và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị H và anh M xác nhận không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Xử:

[1] Về hôn nhân: Chị Lo Thị H được ly hôn anh Kim Văn M.

[2] Về nuôi con chung: Buộc anh Kim Văn M, giao con chung Kim Thị Phương Th, sinh ngày 23/3/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao: Kim Thị Kiều O, sinh ngày 16/9/2014 cho anh Kim Văn M trực tiếp nuôi dưỡng.

Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về chia tài sản: Chị H và anh M không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000,đ (Ba trăm ngàn đồng). Được khấu trừ do đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002557 ngày 12/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bên vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Cao Thị Nghệ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳ Hợp;
- Chi cục THADS huyện Q Hợp;
- UBND xã L, huyện Q Hợp tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.